

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm Quyết định số 37B/QĐ-ĐV ngày 19 tháng 9 năm 2020 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đại Việt TP Hồ Chí Minh)*

Tên ngành, nghề: Tin học ứng dụng

Mã ngành, nghề: 5480205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông Quốc gia tham gia dự tuyển, xét tuyển vào trường Trung Cấp Đại Việt Tp. Hồ Chí Minh theo qui định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.

Thời gian đào tạo: 2 năm (4 học kỳ).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình trung cấp chuyên nghiệp ngành Tin học ứng dụng được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học giáo dục hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học giáo dục và của nền kinh tế xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về Tin học ứng dụng và truyền thông, về mạng máy tính và quản trị mạng máy tính, về kiến trúc hệ máy tính, hệ điều hành, cấu trúc dữ liệu, kỹ thuật lập trình, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin; các kiến thức cơ sở về kỹ thuật điện tử, mạch logic, mạch và tính hiệu.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Tự cài đặt, lắp ráp, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa những hư hỏng thông thường.
- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ công việc cho công tác quản lý văn phòng.
- Lập trình các chương trình ứng dụng phục vụ quản lý.
- Có khả năng thiết kế website, tự cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc, có khả năng tham gia đào tạo nhân viên kỹ thuật về Tin học



ứng dụng và kỹ thuật máy tính, nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo, quản lý sản xuất, kinh doanh, lập dự án về Tin học ứng dụng và kỹ thuật máy tính.

1.2.3. Về thái độ: Rèn luyện đức tính và tác phong: Cần thận, chính xác, trung thực.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các Doanh nghiệp, các tổ chức có trang bị hệ thống máy vi tính để quản lý công việc, với nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kỹ thuật viên tin học.
- Huấn luyện, hướng dẫn và bảo quản các loại máy tính.
- Sửa chữa phần cứng, ứng dụng và thiết lập, cài đặt các phần mềm.
- Có khả năng khai thác và ứng dụng các thao tác với máy tính trong môi trường tin học khác nhau.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **52 Đơn vị học trình**
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1425 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 90 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1335 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 350 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 973 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật đại cương	1	15	9	5	1
MH 03	Tiếng Anh căn bản	4	90	30	56	4
MH 04	Tin học đại cương	2	45	15	29	1
MH 05	Giáo dục Thể chất		30	4	24	2
MH 06	Giáo dục Quốc phòng An ninh		45	21	21	3
Tổng		9	180	69	103	8

II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	360	146	175	39
MH07	Kỹ năng giao tiếp	2	30	28	0	2
MH 08	Toán ứng dụng	2	30	28	0	2
MH 09	Kỹ thuật lập trình (ngôn ngữ C)	2	45	15	25	5
MH 10	Đồ họa ứng dụng	2	45	15	25	5
MH 11	Lắp ráp cài đặt máy tính	1	30	0	25	5
MH 12	Cơ sở dữ liệu	2	45	15	25	5
MH 13	Thiết kế Web	2	45	15	25	5
MH 14	Mạng máy tính	2	45	15	25	5
MH 15	Tin học quản lý (Access)	2	45	15	25	5
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	22	795	105	645	45
MH 16	Cấu trúc máy tính và giải thuật	2	45	15	25	5
MH 17	Hệ quản trị CSDL SQL Server	2	45	15	25	5
MH 18	Mạng máy tính nâng cao	2	45	15	25	5
MH 19	An ninh mạng	2	45	15	25	5
MH 20	Lập trình VB	2	45	15	25	5
MH 21	Thiết kế Web nâng cao	2	45	15	25	5
MH 22	Ngôn ngữ Java	2	45	15	25	5
MH 23	Thực hành nghề nghiệp	3	180	0	170	10
MH 24	Thực tập tốt nghiệp	5	300	0	300	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn học)	4	90	30	50	10
MH 25	Quản trị và triển khai các dịch vụ mạng	2	45	15	25	5
MH 26	Lập trình Web PHP	2	45	15	25	5
Tổng cộng		52	1425	350	973	102

* Các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh, không tính vào điểm trung bình học tập chung nhưng là học phần điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp;

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung nhà trường

Thực hiện theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

4.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 tiết học lý thuyết	=	45 phút
- 1 tiết học thực hành/ tích hợp	=	60 phút
- 1 tín chỉ lý thuyết	=	15 tiết
- 1 tín chỉ thực hành		
(tại phòng thực hành, thảo luận, ...)	=	30 tiết.

Một ngày học thực hành/ tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/ học lý thuyết và thực hành cơ bản/ cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi xét, công nhận tốt nghiệp của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

* Sau mỗi hai năm học hoặc sau mỗi khóa học, Trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực được do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/ học phần.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Xuất phát từ mục tiêu của chương trình đào tạo, hoạt động kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp ở sinh viên.

* Cách tính điểm TBC kiểm tra: trọng số 0,4. Trong đó:

(1). Điểm thường xuyên: Hệ số 1

(2). Điểm điều kiện: Hệ số 2

=> Điểm trung bình chung kiểm tra (Trọng số 0,4) = ((Điểm thường xuyên x 1) + (Điểm điều kiện x 2))/3

* Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số 0,6

- Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5,0 trở lên (trong đào tạo theo niên chế), 4,0 trở lên (trong đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ).

Ghi chú: Học sinh được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

4.4. Ôn thi, thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng và tích lũy đủ số học phần trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Kỹ thuật Công nghệ có trách nhiệm tổ chức ôn thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy học phần của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh.

Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh.

HIỆU TRƯỞNG



PhS. Lương Kim Anh





**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: **XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

Mã ngành: **5480205**



